

Án số: 06/2017/HSPT

Ngày: 12/1/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Sùng A Xà.

Các Thẩm phán: bà Trần Thị Lan.

bà Lò Thị Xuyên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Đào Hoàng Oanh, cán bộ TAND tỉnh Điện Biên.

Đại diện VKSND tỉnh Điện Biên có: Ngôn Thị Hảo, Kiểm sát viên.

Ngày 12/1/2017, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử Phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2016/HSPT, ngày 22/12/2016 đối với bị cáo: Lường Văn P. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2016/HSST, ngày 17/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo có kháng cáo: **Lường Văn P** (tên gọi khác: Không).

- Sinh năm: 1975, tại tỉnh Điện Biên.

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản E, phường X, thành phố Z, tỉnh Điện Biên.

- Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12.

- Bố đẻ: Lường Văn B - Sinh năm: 1946.

- Mẹ đẻ: Lường Thị P - Sinh năm: 1951.

- Bị cáo có vợ Lường Thị B - Sinh năm: 1979.

- Bị cáo chưa có con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2016, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 29/9/2016, hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K và Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2016/HSST ngày 17/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện K thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/9/2016, Lường Văn P thuê xe máy đi đến khu vực bản N, xã T, huyện K mua Hêrôin mang về sử dụng. Đến bản N bị cáo mua được Hêrôin của một người thanh niên dân tộc Thái, không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Bị cáo cầm Hêrôin trên tay trái và đi về bản E, phường X, thành phố Z, tỉnh Điện Biên, trên đường về, khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo bị tổ công tác của Công an huyện K phối hợp với Công an xã Y phát hiện và bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy tại đội 2, xã Y, huyện K, vật chứng thu giữ của bị cáo gồm 01 gói nhỏ chất bột màu trắng đục nghi là Hêrôin đã cân được 0,42 gam.

Tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận: Số chất bột màu trắng đục bị thu giữ là Hêrôin. Số Hêrôin thu giữ của bị cáo đang cất giấu cân được 0,42 gam. Tại bản Kết luận giám định số: 679/GĐ-PC54, ngày 27/9/2016 của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: **Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lường Văn P gửi giám định là Hêrôin.**

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2016/HSPT ngày 17/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội khóa XIII.

Xử phạt bị cáo Lường Văn P 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án (được trừ 14 ngày tạm giữ, tạm giam).

Bản án còn tuyên về vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Sau khi tuyên án bị cáo Lường Văn P kháng cáo đối với Bản án với nội dung: Tòa án nhân dân huyện K xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là quá nặng vì trong quá trình điều tra bị cáo đã tố giác tội phạm khác, giúp Cơ quan điều tra khám phá vụ án ma túy khác. Hơn nữa bị cáo còn có bệnh HIV giai đoạn cuối, do đó bị cáo kháng cáo yêu cầu áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo thay đổi một phần nội dung kháng cáo, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về gia đình và cộng đồng.

Tại phiên tòa Phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát ngồi duy trì công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 144/2015/QH13 và khoản 3 Điều 7 Nghị quyết

109/2015/QH13 để áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 theo hướng có lợi cho người phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248/BLTTHS và điểm c khoản 1 điều 249/BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 31/HSST ngày 17/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Điện Biên theo hướng tuyên bố bị cáo Lương Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo mức hình phạt tù một năm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của bị cáo và quan điểm kết luận của Kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

Sau khi kiểm tra xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai nhận tội của bị cáo ở tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất nội dung vụ án để áp dụng pháp luật đối với bị cáo là hoàn toàn chính xác. Tại phiên tòa phúc thẩm thấy: Kháng cáo của bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và quan điểm kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa Phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử Phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248/BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Hội đồng xét xử Phúc thẩm xét thấy:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo Lương Văn P đề ngày 28/11/2016 là trong hạn Luật định theo Điều 231 và Điều 234/BLTTHS sự được coi là hợp lệ.

Về nội dung: Bị cáo Lương Văn P đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cụ thể là: Trọng lượng (khối lượng) Hêrôin thu giữ cân được là 0,42 gam.

Kết quả giám định số 679/GĐ-PC54, ngày 27/9/2016 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên xác định: **Mẫu chất bột màu trắng đục thu giữ của Lương Văn P gửi đến giám định là Hêrôin.**

Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là Hêrôin mục đích là để sử dụng, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Ngày 26/10/1999, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 7 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong ngày 02/9/2005. Đến ngày phạm tội lần này được coi đương nhiên xóa án tích (xong hình phạt bổ sung đến ngày 12/05/2015 mới được miễn giảm). Do đó căn cứ vào Nghị quyết số: 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo Lương Văn P không đủ điều kiện được hưởng án treo.

Tuy nhiên tại phiên Tòa án cấp sơ thẩm Hội đồng xét xử chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46/BLHS, người phạm tội tích cực giúp cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm (có văn bản đề nghị của Cơ quan điều tra). Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai, thừa nhận đúng như bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo công nhận hành vi phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là không oan sai. Bị cáo là người nghiện ma túy nên bị cáo mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Để thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội, quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 có hiệu lực thi hành, trừ quy định tại điểm a khoản 4 Điều này.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)

b)

c) *Hêrôin, côcain... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”*

Như vậy tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Cần chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Lương Văn P và đề nghị của Kiểm sát viên ngồi duy trì công tố tại phiên tòa Phúc thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Điện Biên.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 99/BLTTHS và Pháp lệnh số: 10/2009/UBTVQH12 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248/BLTTHS và điểm c khoản 1 Điều 249/BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2016/HSST, ngày 17/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Điện Biên.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999; Nghị quyết số 144/2015/QH13 và khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lường Văn P 12 (mười hai) tháng tù, được trừ 14 ngày tạm giữ, tạm giam thời gian còn lại 11 tháng 16 ngày bị cáo phải thi hành tiếp. Thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện đi chấp hành án hoặc bị bắt chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 99/BLTTHS và Pháp lệnh 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/2/2009 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác trong Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (12/1/2017).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện K;
- VKSND huyện K;
- TAND huyện K;
- Bị cáo;
- Phòng HCTP - STP;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Sùng A Xà